

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Phạm Thị Hương
- Năm sinh: 1982
- Giới tính: Nữ

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ năm 2016
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS năm 2023 tại Trường Đại học Vinh
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Giáo dục học, chuyên ngành LL và PPDH Bộ môn Sinh học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): GD trung tâm
- Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc trung tâm
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo; 02 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1	Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Tất Thắng (Đồng chủ biên), Nguyễn Thanh Mỹ, Nguyễn Lâm Đức	Giáo trình LL&PPDH Công nghệ	NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2023	978-604-60-37873-3	
2	Phạm Thị Hương (chủ biên), Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Thanh Mỹ, Trần Thị Kim Ngân	Giáo trình LL&PPDH Sinh học	NXB Đại học Vinh	2023	978-604-923-727-0	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 32 bài báo tạp chí trong nước; 13 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF
1	Nguyễn Thị Miên, Phạm Thị Hương , Nguyễn Thị Hằng Nga	Sử dụng “dạy học theo góc” nhằm phát triển năng lực hợp tác cho học sinh trong dạy học phần “Sinh vật và môi trường” (Sinh học 9)	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2021	
2	Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thị Thanh Huyền, Hà Thị Thúy,	Thiết kế và sử dụng bài tập thực hành thí nghiệm trong dạy học Sinh học 11	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2021	

	Phạm Thị Hương				
3	Trần Thị Lan, Phạm Thị Hương , Nguyễn Thị Hằng Nga	Sử dụng “dạy học theo góc” nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học phần “Chuyển hóa vật chất và năng lượng” – Sinh học 11	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2021	
4	Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thị Thanh Huyền, Phạm Thị Hương	Thiết kế và tổ chức chuỗi hoạt động hoạt động dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong dạy học”Cảm ứng ở thực vật”	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2021	
5	Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thị Yên, Phạm Thị Hương , Hà Thị Thuý	Xây dựng tài liệu hướng dẫn tự học môn sinh học – THPT	Tạp chí Khoa học Giáo dục (ISSN: 2615 – 8957)		
6	Nguyễn Thị Hằng Nga, Phạm Thị Hương	Xây dựng và sử dụng học liệu điện tử trong dạy học chủ đề “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật (Khoa học tự nhiên 7)	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2022	
7	Nguyễn Thị Hằng Nga, Phạm Thị Hương	Thiết kế công cụ đánh giá năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ ISBN: 978-604-357-065-6	2022	

8	Phạm Thị Hương* , Phan Thị Minh Ngọc	Sử dụng trò chơi nhằm phát huy hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học môn Sinh học ở trường trung học phổ thông	Tạp chí Khoa học Giáo dục (ISSN: 2615 – 8957)	2022	
9	Phạm Thị Hương* , Nguyễn Thị Hiền	Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Sinh học	Tạp chí Khoa học Giáo dục (ISSN: 2615 – 8957)	2023	
10	Phạm Thị Hương* , Phạm Nhu Quỳnh	The Perceptions of Prospective Digital Transformation Adopters: An Extended Diffusion of Innovations Theory	TEM Journal (ISSN 2217-8309)	2023	
11	Phạm Thị Hương	Đề xuất bộ tiêu chí kỹ thuật và quy trình thiết kế bài giảng e-learning dùng cho trường phổ thông	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2023	
12	Phạm Thị Hương	Rèn luyện kỹ năng đánh giá đồng đẳng cho học sinh trong dạy học Sinh học 11	Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354 – 0753)	2023	

- Quốc tế:

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF
1	Huong, P. T*., Thanh My, N., Nga, N. T. H., & Van P. D	Current situation of natural sciences laboratories and factors affecting the frequency of natural science laboratory teaching at some lower secondary schools in the North Central region of Vietnam	Journal of management Information and Decision Sciences (ISSN: 1532-5806)	2021	

2	Nga Thi Viet Nguyen, Huong Thi Pham* , My Thanh Nguyen, Nga Thi Hang Nguyen, Thuy Bien An, Loan Thi Do	Developing Experiment Skills for Preservice Teachers of Biology in Vietnam	Educational Sciences: theory and Practice (ESTP) (ISSN: 1303-0485)	2021	
3	Huong Thi Pham* , Giang Chau Thi Nguyen, My Thanh Nguyen, Quynh Anh Thi Nguyen, Linh Hai Che	The Implementation of the CDIO Approach in Teacher Training Programs: The Vietnamese Case	Journal of Educational and Social Research (ISSN: 2240-0524)	2021	
4	Nguyen, G. T. C., Pham, H* , Nguyen, A. T. Q., Nguyen, B. N. & Trinh, S. C	Perspectives of primary preservice teachers on integrated teaching	Cypriot Journal of Educational Science (ISSN: 1305-905X)	2022	
5	Pham, H. , Nguyen, N.T.V.	Pedagogical student assessment tools about learning outcome assessment skills: case in teaching units in Vietnam	Cypriot Journal of Educational Science (ISSN: 1305-905X)	2023	
6	Pham Thi Huong* , Nguyen Lam Duc	The Perceptions of Prospective Digital Transformation Adopters: An Extended Diffusion of Innovations Theory	TEM Journal (ISSN 2217-8309)	2023	
7	Huong Thi Pham*	Determinants of Digital Transformation Adoption in Education: An Evaluation	Journal for Educators, Teachers and	2023	

		of a Post-pandemic Case Study in Vietnam	Trainers (ISSN 1989 – 9572)		
8	Huong Thi Pham , Tu Cam Vu, Lam Tung Nguyen, Ngoc-Thuy Thi Vu, Thang Chien Nguyen, Hong-Hanh Thi Pham, Lien Phuong Lai, Hong-Chi Thi Le, Chi Hai Ngo	Professional development for science teachers: A bibliometric analysis from 2001-2021	EURASIA Journal of Mathematics, Science and Technology Education (ISSN:1305-8223)	2023	
9	Huong Thi Pham	Visualizing Contemporary Factors Affecting the Adoption of E-learning: A PRISMA Approach	TEM Journal (ISSN 2217-8309)		
10	Nguyen Thi Phuong Nhung, Pham Thi Huong	Exploring Video Lecture Effectiveness for Elementary STEM Education: Instructor Presence, Video Quality, and Student Perceptions	TEM Journal (ISSN 2217-8309)	2025	
11	Bang Nguyen Huy, Dieu Nguyen Thanh, Thanh Nguyen Thi Trang, Huong Pham Thi , Tra Nguyen Thi Huong, Yen Hoang Phan Hai	Combination between Competency Orientation and Outcome Standards in Teacher Education Programs in Vietnam	Journal of Posthumanism (ISSN: 2634-3584)	2025	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 02 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liên kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Sinh học theo hướng CDIO. (Đề tài trọng điểm)	T2017-51TĐ.	2017 - 2018	Trường Đại học Vinh	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Lý luận và phương pháp dạy học Sinh học theo tiếp cận CDIO. (Đề tài trọng điểm)	TĐ 2019-67	7/2019 - 7/2020	Trường Đại học Vinh	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học theo tiếp cận CDIO (Đề tài trọng điểm)	TĐ2021-23TĐ	2021	Trường Đại học Vinh	Thành viên

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

(1) **Huong, P. T***, Thanh My, N., Nga, N. T. H., & Van P. D. (2021). *Current situation of natural sciences laboratories and factors affecting the frequency of natural science laboratory teaching at some lower secondary schools in the North Central region of Vietnam*. Journal of management Information and Decision Sciences, ISSN: 1532-5806. 24(3), **(Scopus/Q4)**.

(2) Nga Thi Viet Nguyen, **Huong Thi Pham***, My Thanh Nguyen, Nga Thi Hang Nguyen, Thuy Bien An, Loan Thi Do (2021). *Developing Experiment Skills for Preservice Teachers of Biology in Vietnam*. Volume 21 Issue 2 (2021). Educational Sciences: theory and Practice (ESTP), ISSN: 1303-0485. 57-73 **(Scopus/Q3)**.

(3) **Huong Thi Pham***, Giang Chau Thi Nguyen, My Thanh Nguyen, Quynh Anh Thi Nguyen, Linh Hai Che (2021). *The Implementation of the CDIO Approach in Teacher Training Programs: The Vietnamese Case*. Journal of Educational and Social Research, Journal of Educational and Social Research. Vol 11 No 5 September 2021, page: 99-108, ISSN: 2240-0524 (online). **(Scopus/Q4)**.

(4) Nguyen, G. T. C., Pham, H., Nguyen, A. T. Q., Nguyen, B. N. & Trinh, S. C. (2022). Perspectives of primary preservice teachers on integrated teaching. *Cypriot Journal of Educational Science*. 17(12), 4324-4334. <https://doi.org/10.18844/cjes.v17i12.8145> **(Scopus/Q3)**.

(5) **Pham Thi Huong, Nguyen Lam Duc** (2023), *The Perceptions of Prospective Digital Transformation Adopters: An Extended Diffusion of Innovations Theory*, TEM Journal. Volume 12, Issue 1, pages 459-469, ISSN 2217-8309, DOI: 10.18421/TEM121-56, February 2023. **(ESCI/Q3)**.

(6) **Huong Thi Pham**, Tu Cam Vu, Lam Tung Nguyen, Ngoc-Thuy Thi Vu, Thang Chien Nguyen, Hong-Hanh Thi Pham, Lien Phuong Lai, Hong-Chi Thi Le, Chi Hai Ngo (2023). *Professional development for science teachers: A bibliometric analysis from*, EURASIA Journal of Mathematics, Science and Technology Education, 2023, 19(5), em2260 ISSN:1305-8223 (online) <https://doi.org/10.29333/ejmste/13153>. **(Scopus/Q2)**.

(7) **Huong Thi Pham** (2023), *Determinants of Digital Transformation Adoption in Education: An Evaluation of a Post-pandemic Case Study in Vietnam*, Journal for Educators, Teachers and Trainers, Vol. 14(3) 2023. 18-24; ISSN 1989 –9572 DOI: 10.47750/jett.2023.14.02.002. (ESCI).

(8) **Huong Thi Pham** (2023) , *Visualizing Contemporary Factors Affecting the Adoption of E-learning: A PRISMA Approach* TEM Journal. Volume 12, Issue 2, pages 1056-1068, ISSN 2217-8309, DOI: 10.18421/TEM122-52, May 2023. (ESCI/Q3).

(9) Nguyen Thi Phuong Nhung, **Pham Thi Huong** (2025) , *Exploring Video Lecture Effectiveness for Elementary STEM Education: Instructor Presence, Video Quality, and Student Perceptions* , TEM Journal (ISSN 2217-8309), (ESCI/Q3).

(10) Bang Nguyen Huy, Dieu Nguyen Thanh, Thanh Nguyen Thi Trang, **Huong Pham Thi**, Tra Nguyen Thi Huong, Yen Hoang Phan Hai (2025) , *Combination between Competency Orientation and Outcome Standards in Teacher Education Programs in Vietnam*, Journal of Posthumanism (ISSN: 2634-3584) (Scopus Q1).

(11) **Phạm Thị Hương**, Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Tất Thắng (Đồng chủ biên), Nguyễn Thanh Mỹ, Nguyễn Lâm Đức, *Giáo trình LL&PPDH Công nghệ*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-60-37873-3 (**Giáo trình**)

(12) **Phạm Thị Hương** (chủ biên), Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Thanh Mỹ, Trần Thị Kim Ngân, *Giáo trình LL&PPDH Sinh học*, NXB Đại học Vinh, ISBN: 978-604-923-727-0 (**Giáo trình**)

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Không

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

<https://orcid.org/0000-0002-4930-4545>

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Cơ bản

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghe An, ngày 06 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hương